

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 22/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bế Ngọc Hùng;
Ông Vi Thanh Cầm;
Bà Hoàng Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐ-ST ngày 07/3/2019 đối với bị cáo:

Trương Bá M (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/02/1972 tại tỉnh TN; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Trương Bá Đ (Đã chết), con bà: Lương Thị U; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2018 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Kim Lân, Luật sư của Văn phòng luật sư Trần M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Triệu Đình N, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 2, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/8/2018, tại thôn N, xã TB, huyện CM, tỉnh BK, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Bá M, sinh năm 1972, trú tại: Tổ 8, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN và Triệu Đình Ngọc, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 2, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng, tài sản phát hiện tạm giữ của Trương Bá M, gồm: Một chiếc tất màu đen xám, bên trong chiếc tất có chứa chất bột màu trắng dạng cục có kích thước là 05cm x 02cm x 10,7cm được quấn bằng giấy vệ sinh màu trắng và nhiều lớp túi nilon nghi là chất ma túy (Heroine), được phát hiện trong túi quần đang trước bên trái đang mặc của M, niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu M1; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, đen và số tiền 11.100.000,đ (*Mười một triệu một trăm nghìn đồng*).

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 11/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở của Trương Bá M tại Tổ 8, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 11/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành mở, đóng niêm phong xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Trương Bá M và trưng cầu giám định, cụ thể: Chất màu trắng dạng cục thu giữ của M có khối lượng là 94,840g (*Chín mươi tư phẩy tám bốn mươi gam*). Được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu T1 để trưng cầu giám định; chiếc tất, vỏ niêm phong ban đầu và giấy gói được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu T2.

Kết luận giám định số 80/PC54-MT ngày 16/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 94,840g (*Chín mươi tư phẩy tám bốn mươi gam*). Sau khi giám định, mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu T1 còn 94,510 gam (*Chín mươi bốn phẩy năm một không gam*) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu T80.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Bá M khai nhận: Số chất bột màu trắng dạng cục mà Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang trong ngày 11/8/2018 là Heroine của M. Về nguồn gốc số ma túy, M khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 ngày 11/8/2018, M gặp một người phụ nữ tên H (M không biết rõ họ tên, tuổi và địa chỉ của H ở đâu) và được H thuê vận chuyển số ma túy trên lên khu Công nghiệp TB, huyện CM, tỉnh BK sẽ có người đến nhận và trả tiền công vận chuyển cho M là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). M đồng ý và thuê xe taxi do lái xe Triệu Đình Ng điều khiển, đi từ phường QT, thành phố TN đến địa điểm giao hàng tại khu vực ngã tư khu Công nghiệp TB thuộc thôn N, xã TB, huyện CM, tỉnh BK thì bị phát hiện bắt quả tang. Trên đường đi đến khi bị bắt, M để gói ma túy trong túi quần bên trái đang mặc,

M không nói cho lái xe biết và Ng cũng không biết việc M vận chuyển số ma túy trên. Mục đích M nhận vận chuyển số ma túy trên nhằm lấy tiền công.

Quá trình điều tra Trương Bá M thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-P1 ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Trương Bá M về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự.

*** Điều 250 BLHS có nội dung:**

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a...

b. Heroine,...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo điểm, khoản, điều luật như đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Bá M mức án từ 17 đến 18 năm tù; phạt bổ sung đối với bị cáo từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Luật sư bào chữa: Nhất trí nội dung Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nên không có ý kiến tranh luận. Cho rằng, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất do Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo Trương Bá M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết quả giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/8/2018, tại thôn N, xã TB, huyện CM, tỉnh BK bị cáo Trương Bá M đã có hành vi vận chuyển trái phép 94,840g (*Chín mươi tư phẩy tám trăm bốn mươi gam*) Heroine từ phường QT, thành phố TN, tỉnh TN lên khu công nghiệp TB thuộc thôn N, xã TB, huyện CM, tỉnh BK thì bị bắt quả tang. Số ma túy này, M nhận vận chuyển thuê cho một người phụ nữ tên H (Không biết rõ tuổi, địa chỉ) để nhận số tiền công là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, bị cáo biết rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích lợi nhuận, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về nhân thân: Năm 1987 bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; năm 1993 bị Tòa án nhân dân thành phố TP, tỉnh TP tuyên phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh QN tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Các hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo mặc dù đã được xóa án tích, nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Do Trương Bá M có tài sản là số tiền bị Cơ quan Công an thu giữ khi bắt phạm tội quả tang. Do vậy, ngoài hình phạt chính, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là “phạt tiền”.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 94,510 gam Heroine hoàn trả sau giám định và bao giấy gói ban đầu là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu trắng đen đã qua sử dụng bên trong có một sim điện thoại Viettel, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 11.100.000đ, xác định thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Triệu Đình Ng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên các Cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Bá M phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Bá M 17 (*Mười bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trương Bá M 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 94,510 gam Heroine trong phong bì niêm phong ký hiệu T80; chiếc tất, giấy gói ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

- Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu trắng đen đã qua sử dụng, bên trong có một sim điện thoại Viettel.

- Tạm giữ số tiền 11.100.000 đồng (*Mười một triệu một trăm nghìn đồng*) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2019 giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Bá M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Bị cáo (Qua trại);
- Người bào chữa;
- Lưu HS;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khánh Phương

